

ĐIỂM CHUẨN ĐẠI HỌC

CÔNG NGHIỆP VIỆT HUNG 2018

Là trường đại học thuộc khối Công Thương đào tạo đa ngành, đa lĩnh vực định hướng ứng dụng, là trung tâm nghiên cứu khoa học, công nghệ và hợp tác quốc tế đạt trình độ quốc gia và khu vực, có khả năng hội nhập với giáo dục châu Âu. Trường đào tạo và cung cấp nguồn nhân lực khởi nghiệp có chất lượng và trình độ phù hợp với nhu cầu của xã hội trong từng giai đoạn phát triển, góp phần thiết thực vào sự nghiệp CNH, HĐH đất nước và hội nhập quốc tế.

Đ1: Tầng 6, tòa nhà Hà Nội Center Point, số 27 Lê Văn Lương, quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội

Đ2: Khu A: Số 16 Hữu Nghị, Xuân Khanh, Sơn Tây, TP. Hà Nội

Đ3: Khu Công nghiệp Bình Phú, huyện Thạch Thất, TP. Hà Nội

Điện thoại: 024 33838345

Điểm chuẩn Đại học Công nghiệp Việt Hung 2018:

BẮM XEM TẠI ĐÂY => <https://doctailieu.com/diem-chuan-dai-hoc-cong-nghiep-viet-hung>

Tham khảo điểm chuẩn của các năm trước

Điểm chuẩn các ngành học năm 2017:

STT	Mã ngành	Tên ngành	Tổ hợp môn	Điểm chuẩn	Ghi chú
1	7310101	Kinh tế	A00; A01; C01; D01	15.5	
2	7340101	Quản trị kinh doanh	A00; A01; C01; D01	15.5	
3	7340201	Tài chính – Ngân hàng	A00; A01; C01; D01	15.5	
4	7480201	Công nghệ thông tin	A00; A01; C01; D01	15.5	
5	7510103	Công nghệ kỹ thuật xây dựng	A00; A01; C01; D07	15.5	
6	7510201	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	D01	---	
7	7510201	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	A00; A01; C01	15.5	
8	7510205	Công nghệ kỹ thuật ô tô	D01	---	
9	7510205	Công nghệ kỹ thuật ô tô	A00; A01; C01	15.5	
10	7510301	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	D01	---	
11	7510301	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	A00; A01; C01	15.5	

Dữ liệu điểm chuẩn năm 2016:

STT	Mã ngành	Tên ngành	Tổ hợp môn	Điểm chuẩn	Ghi chú
1	7510301	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	A00; A01; C01	15	
2	7510205	Công nghệ kỹ thuật ô tô	A00; A01; C01; D07	15	
3	7510201	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	A00; A01; C01	15	

4	7510103	Công nghệ kỹ thuật xây dựng	A00; A01; C01; D07	15	
5	7480201	Công nghệ thông tin	A00; A01; C01; D01	15	
6	7340201	Tài chính – Ngân hàng	A00; A01; C01; D01	15	
7	7340101	Quản trị kinh doanh	A00; A01; C01; D01	15	
8	7310101	Kinh tế	A00; A01; C01; D01	15	

Chỉ tiêu tuyển sinh năm 2018:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Tài chính ngân hàng	7340201
2	Quản trị kinh doanh	7340101
3	Kinh tế	7310101
4	Công nghệ thông tin	7480201
5	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	7510301
6	Công nghệ kỹ thuật cơ khí (Cơ khí chế tạo)	7510201
7	Công nghệ kỹ thuật ô tô	7510205
8	Công nghệ kỹ thuật xây dựng	510103